

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/11/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lệ Thương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Bà Cao Thị Loan.

2- Bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lê Phương Hồng Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HN ngày 16/6/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc Ch, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 1357 ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 28 ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn D (Mười Ủ), sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1357 ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Ch trình bày: Chị và anh Nguyễn Tấn D sống chung như vợ chồng vào năm 2002 và đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số 01, ngày 18/11/2002. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không quan tâm chăm sóc gia đình, cờ bạc, gây nợ nên đã bán căn nhà mà anh D thừa kế của ba mẹ anh D để trả nợ, anh D thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị và gia đình chị nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, nên đã ly thân hơn ngày 20/10/2020 đến nay; ngày 26/10/2020 chị đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho và tại phiên tòa ngày 10/3/2021 chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng sau khi rút đơn vợ chồng cũng không hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; con chung có 02 con tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 02/01/2010, hiện đang sống với chị; tài sản chung không có; nợ chung không có.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn D; con chung chị có thay đổi, yêu cầu được trực tiếp nuôi hết 02 con chung, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con; tài sản chung không có, không yêu cầu

Tòa án giải quyết; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2021 đối với anh Nguyễn Tấn D có nội dung: Anh và chị Trần Thị Ngọc Ch chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Thạnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế; con chung có 02 con tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 02/01/2010, các con hiện đang sống với chị Ch; tài sản chung, có tài sản chung; nợ chung, có nợ các anh chị em ruột của chị Ch khoảng 70.000.000 đồng. Nay chị Ch yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ; con chung, nếu Tòa án cho anh ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc T, chị Ch nuôi cháu Nguyễn Ngọc Ch, anh và chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; tài sản chung, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung, vợ chồng anh có nợ anh chị em ruột của chị Ch khoảng 70.000.000 đồng, nếu Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ chung, đồng thời anh cam kết trong thời hạn 15 ngày sẽ cung cấp họ, tên, năm sinh, địa chỉ của các chủ nợ và anh D vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt.

- Ý kiến Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng qui định pháp luật tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng theo qui định pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch; về con chung giao chị Ch trực tiếp nuôi 02 con chung, về cấp dưỡng đề nghị Hội đồng xử xử xem xét theo pháp luật; về tài sản chung, nợ chung không giải quyết trong vụ án này do các bên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Thị Ngọc Ch với anh Nguyễn Tấn D là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D theo đúng quy định, nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn D.

[3] Tại phiên tòa, chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh D, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 02/01/2010, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000

đồng/02 con; Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét yêu cầu của chị Ch, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Ch và anh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho ngày 18/11/2002. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh D không quan tâm chăm sóc gia đình, cờ bạc gây nợ, không tôn trọng chị Ch và gia đình chị Ch, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh, chị đã ly thân hơn 01 năm nay. Tháng 10/2020 chị Ch đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho giải quyết ly hôn nhưng tại phiên tòa ngày 10/3/2021 chị Ch rút đơn để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ và Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ số 38/2021/QĐST-HNGĐ nhưng sau đó anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị Ch tiếp tục khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D. Đối với anh D, tại Bản biên bản ghi lời khai của anh D ngày 31/5/2021 anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ nhưng tại phiên tòa hôm nay không đến dự phiên tòa để trình bày ý kiến của mình, cho thấy anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, xét mâu thuẫn giữa chị Ch và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh D là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hết 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 02/01/2010, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con. Xét, cháu Châu, cháu Tuyền hiện đang sống với chị Ch, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Châu và nguyện vọng của cháu tại Bản tự khai ngày 06/4/2021 là mong muốn được sống với mẹ. Đối với cháu Tuyền tại Bản tự khai ngày 06/4/2021 cháu có nguyện vọng sống với anh D, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Ch có thay đổi yêu cầu là được nuôi luôn cháu Tuyền và tại phiên tòa hôm nay cháu Tuyền thay đổi nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn thì cháu sống với mẹ, vì trước đây khi mẹ khởi kiện cha xin ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với mẹ nhưng sau khi mẹ rút đơn để gia đình đoàn tụ thì cháu về sống với cha và anh D buộc cháu nghỉ học nên nay cháu đã trở về với mẹ sinh sống và đi học trở lại. Xét đây là nguyện vọng của cháu Tuyền. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Tuyền, cháu Châu cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Ch không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 cháu xét yêu cầu của chị Ch là phù hợp quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ch không yêu cầu giải quyết trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn D, tại Biên bản ghi lời khai ngày 31/5/2021 có nội dung vợ chồng anh có nợ anh chị em ruột của chị Ch khoảng 70.000.000 đồng, nếu Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ chung,

đồng thời anh cam kết trong thời hạn 15 ngày sẽ cung cấp họ, tên, năm sinh, địa chỉ của các chủ nợ. Ngày 31/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho đã ban hành Thông báo số 129/2021/TB-TA về việc qui định thời gian giao nộp chứng cứ đối với Dũng nhưng đến nay đã quá thời hạn qui định nhưng anh D không nộp các chứng cứ theo cam kết và tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ch, anh D phải chịu án phí hôn nhân và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc Ch.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc Ch với anh Nguyễn Tấn D.

- Về nuôi con chung:

+ Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 02/01/2010 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Nguyễn Tấn D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con đến khi các cháu trưởng thành; thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Tấn D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

+ Chị Trần Thị Ngọc Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005566 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

+ Anh Nguyễn Tấn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Ngọc Chi có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tấn D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKS nhân dân TP.Mỹ Tho;
- Chi cục Thi hành án DS TP.Mỹ Tho;
- UBND xã Đạo Thạnh, TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự:
 - + Chị Trần Thị Ngọc Ch;
 - + Anh Nguyễn Tấn D;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương